

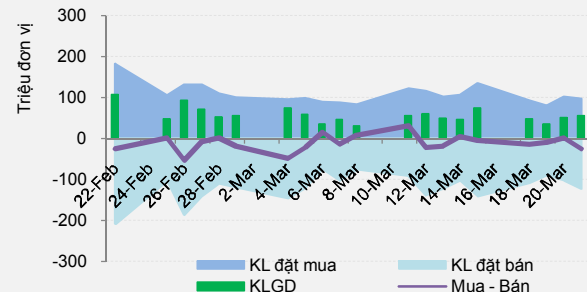
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 21/3/2013

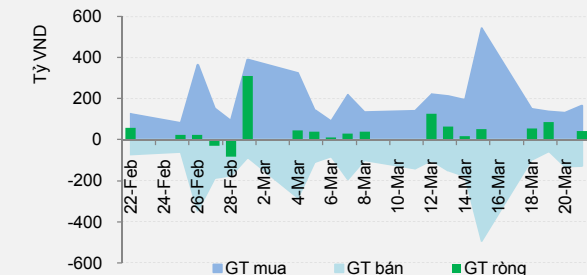
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	491.8	61.5
% Thay đổi	↑ 1.0%	↓ -0.1%
KLGD (CP)	55,977,482	33,285,466
GTGD (tỷ đồng)	1,258.31	270.12
Tổng cung (CP)	122,119,680	79,521,800
Tổng cầu (CP)	97,138,940	56,743,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	2,970,240	758,200
KL mua (CP)	4,399,190	1,106,500
GTmua (tỷ đồng)	165.82	13.39
GT bán (tỷ đồng)	124.46	10.30
GT ròng (tỷ đồng)	41.36	3.09

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 2.08%	7.3	1.5	4.2%
Công nghiệp	↑ 0.57%	15.7	1.0	11.0%
Dầu khí	↑ 0.61%	6.3	1.1	2.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.60%	7.9	1.3	1.1%
Dược phẩm và Y tế	↑ 5.15%	7.8	2.5	2.3%
Hàng Tiêu dùng	↑ 3.85%	12.9	5.2	37.1%
Ngân hàng	↓ -0.27%	6.0	1.5	6.9%
Nguyên vật liệu	↑ 0.62%	7.9	2.1	10.5%
Tài chính	↑ 0.19%	27.9	3.1	19.5%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -2.47%	9.3	3.1	4.3%
VN - Index	↑ 0.98%	13.7	3.2	82.6%
HNX - Index	↓ -0.08%	18.7	1.5	17.4%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	1,822,020	3.9%	262,450	0.6%
GTGD (triệu VND)	32,495	3.9%	5,637	0.7%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Chỉ số VN-Index tiếp tục tăng điểm trong phiên giao dịch hôm nay, với phiên tăng điểm này thì chỉ số VN-Index đã xuyên vào dải trên của dải Bollinger band và gần tiếp cận với mức kháng cự của đỉnh giữa tháng Hai, mức 495 điểm. Chỉ số VN-Index tăng điểm tuy nhiên khối lượng giao dịch lại chỉ tăng nhẹ so với phiên hôm qua và ở mức khá thấp so với trung bình giao dịch 10 phiên cho thấy dòng tiền vẫn chưa thực sự quay trở lại với thị trường. Bên cạnh đó thì tín hiệu bên sàn HNX vẫn chưa xuất hiện yếu tố tích cực khi mà chỉ số HNX-Index vẫn đang giao dịch với biên độ hẹp và khối lượng giao dịch thấp dưới mức kháng cự mạnh. Với quan điểm thận trọng, chúng tôi tiếp tục duy trì quan điểm nhà đầu tư nên xem xét giữ tỷ trọng tiền mặt ở mức cao.

- VN-Index tăng điểm nhẹ lên mức 491.79 điểm, tăng 4.75 điểm tương ứng với mức 0.95% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 46.87 triệu đơn vị, tăng 8.91% so với phiên trước.

- HNX-Index giảm điểm nhẹ về mức 61.49 điểm, giảm 0.05 điểm tương ứng với mức 0.08% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 29.80 triệu đơn vị, giảm 12.53% so với phiên trước.

- Nhóm cổ phiếu lớn có sự phân hóa trong phiên giao dịch ngày hôm nay. Một số cổ phiếu có vốn hóa lớn tăng điểm như MSN tăng 6.67%, VNM tăng 3.74%, HAG tăng 1.85%... Một số cổ phiếu có vốn hóa lớn giảm điểm như GAS giảm 2.91%, CTG giảm 1.03%, VCB giảm 0.31%...

- Hai thành phố Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh đã công bố chỉ số CPI tháng 3, với mức giảm tương ứng là 0.21% và 0.29%. Một điểm lưu ý là giá dịch vụ y tế trong tháng 3 không tăng ở cả hai khu vực, trong khi hai thành phố trên nằm trong nhóm những tỉnh thành chưa điều chỉnh giá dịch vụ y tế theo TTLT số 04/2012 của liên Bộ Y tế - Tài chính. Theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ trong phiên họp thường kỳ Tháng 9/2012, tháng 3/2013 là hạn cuối thực hiện giãn thời hạn điều chỉnh giá dịch vụ y tế theo lộ trình.

- Nguyên nhân do ngày 08/02/2013, Văn phòng Chính phủ đã có Công văn số 1270 về việc triển khai thực hiện điều chỉnh giá dịch vụ y tế trong năm 2013, theo đó việc điều chỉnh giá phải đăng ký lộ trình và thời điểm điều chỉnh với Bộ Y tế. Như vậy việc điều chỉnh giá dịch vụ y tế tại 10 địa phương còn lại sẽ tùy thuộc vào việc đăng ký của các địa phương và quyết định của Bộ Y tế. Theo Sở Y tế Hà Nội, thành phố đã đề xuất tăng viện phí, mức tăng giai đoạn 1 từ 70%-75% so với khung giá tối đa do Bộ Y tế ban hành, dự kiến áp dụng từ ngày 1/7/2013.

- Thông tin từ NHNN, Đề án xử lý nợ xấu và Đề án thành lập Công ty quản lý tài sản Quốc gia VAMC đã được Bộ Chính trị thông qua vào đầu tháng 3, hiện đang trình Chính phủ. Dự kiến, Chính phủ sẽ phê duyệt Đề án xử lý nợ xấu và ban hành Nghị định về việc thành lập VAMC trước 23/3. Việc các đề án được ban hành đúng như dự kiến sẽ là thông tin tích cực, khẳng định những tuyên bố của cơ quan chức năng, tạo niềm tin cho nhà đầu tư.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX

- VN-Index tăng điểm nhẹ lên mức 491.79 điểm, tăng 4.75 điểm tương ứng với mức 0.95% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tăng nhẹ so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ số VN-Index tăng điểm break qua mức kháng cự 490 điểm tuy nhiên tín hiệu break là chưa thực sự thuyết phục khi mà mức tăng không mạnh cũng như chưa có sự ủng hộ của khối lượng. Với tín hiệu break không thuyết phục thì chỉ số VN-Index đã điều chỉnh với mức giảm điểm nhẹ tuy nhiên khối lượng giao dịch lại tăng đột biến mạnh và sau đó tiếp tục có phiên giảm điểm rất mạnh với khối lượng đột biến.

- Chỉ số VN-Index giảm điểm qua trendline.

- Chỉ số VN-Index tăng điểm qua MA20 .

Nhận định: Chỉ số VN-Index tiếp tục tăng điểm trong phiên giao dịch hôm nay, với phiên tăng điểm này thì chỉ số VN-Index đã xuyên vào dải trên của dải Bollinger band và gần tiếp cận với mức kháng cự của đỉnh giữa tháng Hai, mức 495 điểm. Chỉ số VN-Index tăng điểm tuy nhiên khối lượng giao dịch lại chỉ tăng nhẹ so với phiên hôm qua và ở mức khá thấp so với trung bình giao dịch 10 phiên cho thấy dòng tiền vẫn chưa thực sự quay trở lại với thị trường. Với quan điểm thận trọng, chúng tôi tiếp tục duy trì quan điểm nhà đầu tư nên xem xét giữ tỷ trọng tiền mặt ở mức cao.

HNX-INDEX

- HNX-Index giảm điểm nhẹ về mức 61.49 điểm, giảm 0.05 điểm tương ứng với mức 0.08% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm nhẹ so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ số HNX-Index tiếp cận khu vực kháng cự mạnh là mức kháng cự hội tụ của đỉnh cũ 63.7 điểm và mức kháng cự của MA200 thì đã sideway quanh mức này trong năm phiên giao dịch. Khi HNX-Index tiếp cận gần đến mức hỗ trợ của trendline thì đã tăng điểm mạnh và break qua mức kháng cự này. Sau bốn phiên tăng điểm liên tiếp thì chỉ số HNX-Index đã điều chỉnh với mức giảm điểm nhẹ tuy nhiên khối lượng giao dịch lại tăng đột biến mạnh và sau đó tiếp tục có phiên giảm điểm rất mạnh với khối lượng đột biến.

- Chỉ số HNX-Index giảm điểm qua trendline, giảm điểm qua MA20

Nhận định: Chỉ số HNX-Index sau khi tăng điểm break nhẹ qua mức MA20 đã quay đầu giảm điểm trong phiên và đóng cửa dưới mức kháng cự của MA20. Đây là phiên thứ 4 chỉ số HNX-Index kiểm định ko thành công mức kháng cự MA20 cho thấy đây là mức kháng cự mạnh. Với quan điểm thận trọng, chúng tôi tiếp tục duy trì quan điểm nhà đầu tư nên xem xét giữ tỷ trọng tiền mặt ở mức cao. Mức hỗ trợ ngắn hạn cho chỉ số HNX-Index là khu vực 59 điểm.



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Sideway	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

**Khuyến nghị đã đóng**

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá đóng khuyến nghị	Hiệu suất (%)
GMD	12/12/2012	21/12/2012	Mua	17.6	19.5	16.2	17.4	-1.14
OGC	17/12/2012	21/12/2012	Mua	9.3	10.4	8.8	9.6	3.23
LSS	26/12/2012	02/01/2013	Mua	14.3	16.5	13.7	15.8	10.49
NTL	26/12/2012	03/01/2013	Mua	15.7	19	14.8	16.5	5.10
KSD	15/01/2013	18/01/2013	Mua	2.2	2.8	2	2.5	13.64
DRC	04/02/2013	07/02/2013	Mua	33.8	40	32	41.5	22.78
PGC	06/02/2014	21/02/2013	Mua	9.6	14	8.9	10.4	8.33

Ghi chú:

Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.

LỘC CỔ PHIẾU

Thị trường tăng điểm trên sàn HOSE, giảm nhẹ tại sàn HNX. Dòng tiền chủ yếu tập trung vào nhóm cổ phiếu bluechips có nền tảng cơ bản tốt, đà tăng của VN-Index được hỗ trợ bởi nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. Dòng tiền vào sàn HNX khá yếu, đặc biệt là nhóm cổ phiếu nhỏ mang tính đầu cơ.

Chúng tôi thống kê chỉ tiêu tài chính của 10 cổ phiếu có giá trị vốn hóa cao nhất, 10 cổ phiếu có EPS năm 2012 cao nhất, 10 cổ phiếu có tăng trưởng lợi nhuận năm 2012 cao nhất để nhà đầu tư tham khảo.

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ GIÁ TRỊ VỐN HÓA CAO NHẤT

Mã CK	LN 2012	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	Công nợ/VCSH	Beta	PB	Hàng tồn kho
HGM	138	-7.19%	619	21,228	40,630	50.94%	61.24%	5.18	0.13	0.08	2.71	1026.86%
TCT	53	11.38%	13,596	16,723	52,675	33.09%	35.73%	9.11	0.05	0.29	2.89	149.60%
QTC	15	26.47%	6,633	12,647	37,155	16.89%	36.67%	3.57	1.09	-0.33	1.21	1332.34%
DPR	521	-35.00%	34,612	12,110	50,182	19.92%	25.60%	4.71	0.25	-0.03	1.14	19309.11%
CAP	20	19.42%	4,933	12,005	27,429	20.44%	47.30%	4.64	1.43	-0.38	2.03	2087.26%
TRC	343	-33.47%	1,547	11,613	44,750	23.13%	28.20%	4.07	0.14	0.03	1.06	7611.59%
LHC	21	33.75%	4,995	11,462	40,892	15%	30%	3.55	1.03	0.38	1.00	586.86%
VCF	304	43.99%	377	11,431	36,007	31.14%	36.12%	18.11	0.18	0.65	5.75	23752.50%
SLS	67	91.63%	248	10,330	23,145	26.85%	52.20%	2.31	0.60	0.00	1.03	6560.55%
BMP	358	21.33%	32,306	10,231	36,344	27.62%	30.85%	6.16	0.12	0.64	1.73	33651.67%

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN 2012/2011 CAO NHẤT

Mã CK	LN 2012	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	PB	Hàng tồn kho
PPC	513	12730.44%	948,768	1,587	13,063	4.23%	14.20%	10.40	#N/A	0.80	1.26	945
DHM	46	2194.23%	539,899	2,868	11,353	17.34%	26.60%	4.81	14	1.01	1.22	91
SRC	45	2167.49%	199,842	2,799	15,521	7.58%	19.50%	5.75	6	0.87	1.04	296
GMD	111	1751.33%	933,262	925	39,863	1.49%	2.35%	35.44	10	1.51	0.82	60
SBC	26	1393.09%	6,668	2,304	17,687	4.37%	12.38%	5.03	10	0.11	0.66	4
VGS	12	1139.42%	798,729	344	13,336	1.03%	2.61%	15.69	14	2.49	0.40	213
SII	104	944%	177,631	2,585	12,853	12.16%	22.36%	5.38	34	0.91	1.08	35
S91	7	609.14%	5,010	2,412	15,785	4.82%	16.50%	3.03	25	1.52	0.46	57
CSM	254	551.00%	832,469	4,766	16,521	15.07%	32.02%	6.52	6	1.14	1.88	837
PAN	80	519.04%	17,493	7,310	28,183	24.21%	27.66%	3.80	10	0.24	0.99	10

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ EPS NĂM 2012 CAO NHẤT

Mã CK	LN 2012	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	PB	Hàng tồn kho
HGM	138	-7.19%	619	21,228	40,630	50.94%	61.24%	5.18	0	0.08	2.71	10
TCT	53	11.38%	13,596	16,723	52,675	33.09%	35.73%	9.11	0.05	0.29	2.89	1
QTC	15	26.47%	6,633	12,647	37,155	16.89%	36.67%	3.57	1.09	-0.33	1.21	13
DPR	521	-35.00%	34,612	12,110	50,182	19.92%	25.60%	4.71	0.25	-0.03	1.14	193
CAP	20	19.42%	4,933	12,005	27,429	20.44%	47.30%	4.64	1.43	-0.38	2.03	21
TRC	343	-33.47%	1,547	11,613	44,750	23.13%	28.20%	4.07	0.14	0.03	1.06	76
LHC	21	33.75%	4,995	11,462	40,892	15%	30%	3.55	1.03	0.38	1.00	6
VCF	304	43.99%	377	11,431	36,007	31.14%	36.12%	18.11	0.18	0.65	5.75	238
SLS	67	91.63%	248	10,330	23,145	26.85%	52.20%	2.31	0.60	0.00	1.03	66
BMP	358	21.33%	32,306	10,231	36,344	27.62%	30.85%	6.16	0.12	0.64	1.73	337

Ghi chú:

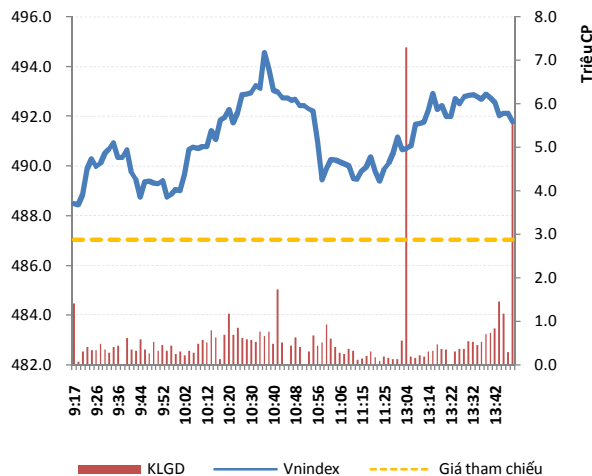
EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

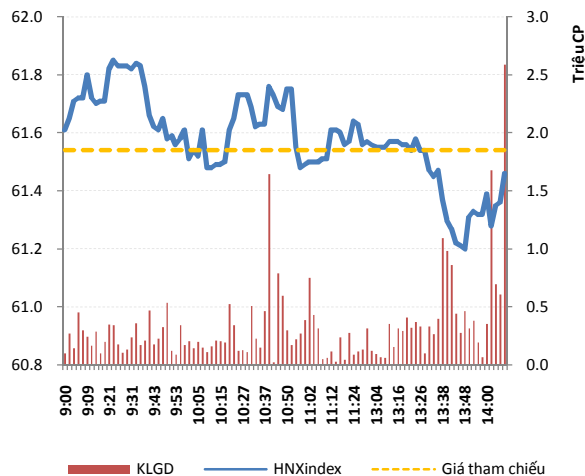
Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 21/03/2013.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

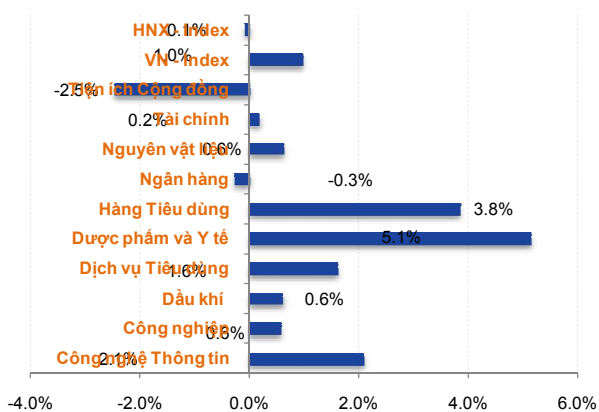
KLGD và VN-Index trong phiên



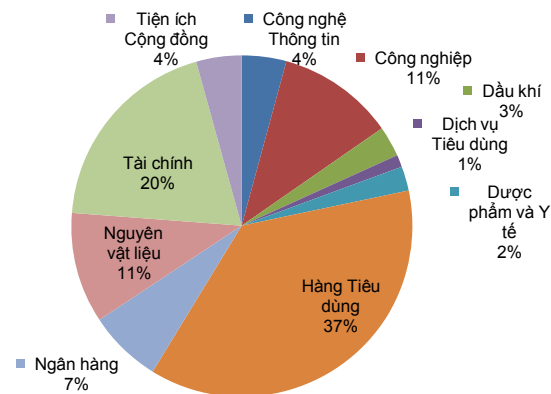
KLGD và HNX-Index trong phiên



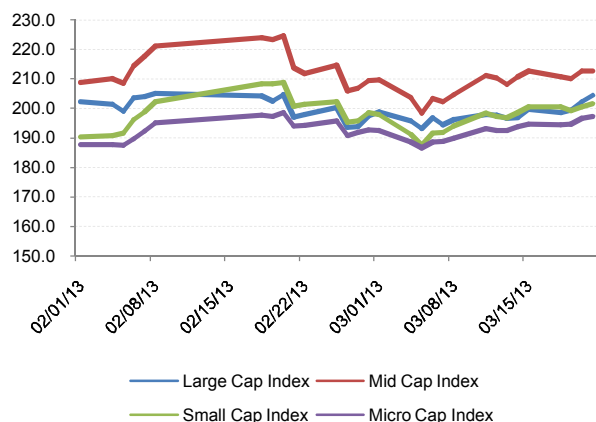
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



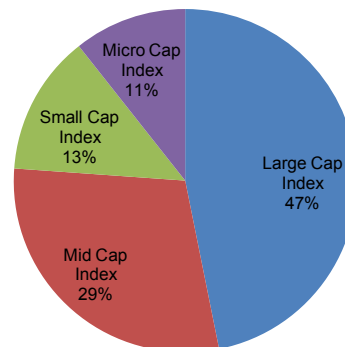
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	238,200	HAG	100,940
2	PPC	228,840	SSI	82,140
3	KBC	195,330	KDH	79,760
4	PET	135,190	BVH	74,430
5	ITA	133,540	IMP	62,250

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVX	165,200	THT	100,000
2	VCG	147,600	TDN	80,000
3	VIG	147,000	TC6	51,500
4	TNG	46,600	EID	36,200
5	SED	39,700	PVS	22,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KDC	47.4	47.8	↑ 0.84%	7,056,602
SAM	7.6	7.7	↑ 1.32%	3,161,310
CTG	19.4	19.2	↓ -1.03%	2,565,290
ITA	7.6	7.4	↓ -2.63%	2,359,040
REE	20.0	20.2	↑ 1.00%	2,234,240

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SCR	8.6	8.6	→ 0.00%	5,702,900
SHB	6.9	6.9	→ 0.00%	5,001,157
PVX	5.8	5.8	→ 0.00%	2,525,736
NAG	2.5	2.7	↑ 8.00%	1,927,600
KLS	9.1	9.1	→ 0.00%	1,652,050

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VSG	1.2	1.3	0.1	↑ 8.33%
VNS	33.0	35.3	2.3	↑ 6.97%
TMS	20.2	21.6	1.4	↑ 6.93%
IMP	36.2	38.7	2.5	↑ 6.91%
PTB	22.0	23.5	1.5	↑ 6.82%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HGM	100.0	110.0	10.0	↑ 10.00%
HST	6.0	6.6	0.6	↑ 10.00%
LUT	5.0	5.5	0.5	↑ 10.00%
QTC	41.0	45.1	4.1	↑ 10.00%
VBC	27.0	29.7	2.7	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SBS	1.0	0.9	-0.1	↓ -10.00%
DCT	2.9	2.7	-0.2	↓ -6.90%
VHC	29.0	27.0	-2.0	↓ -6.90%
GIL	35.0	32.6	-2.4	↓ -6.86%
NKG	7.6	7.1	-0.5	↓ -6.58%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SDB	2.0	1.8	-0.2	↓ -10.00%
TPH	7.1	6.4	-0.7	↓ -9.86%
VC7	5.2	4.7	-0.5	↓ -9.62%
NSN	7.3	6.6	-0.7	↓ -9.59%
SHA	7.5	6.8	-0.7	↓ -9.33%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KDC	7,056,602	9.1%	2,269	21.1	1.9
SAM	3,161,310	4.8%	833	9.2	0.4
CTG	2,565,290	19.8%	2,345	8.2	1.5
ITA	2,359,040	0.3%	40	185.8	0.6
REE	2,234,240	16.3%	2,703	7.5	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	5,702,900	3.8%	587	14.7	0.5
SHB	5,001,157	0.4%	44	156.2	0.6
PVX	2,525,736	-36.6%	(3,019)	-	0.7
NAG	1,927,600	-10.4%	(970)	-	0.3
KLS	1,652,050	0.9%	109	83.7	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VSG	↑ 8.3%	-1066.1%	(5,309)	(0.2)	(0.8)
VNS	↑ 7.0%	16.9%	5,038	7.0	1.1
TMS	↑ 6.9%	15.8%	3,838	5.6	0.9
IMP	↑ 6.9%	10.9%	4,704	8.2	0.9
PTB	↑ 6.8%	35.3%	5,456	4.3	1.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HGM	↑ 10.0%	61.2%	21,228	5.2	2.7
HST	↑ 10.0%	10.4%	1,097	6.0	0.6
LUT	↑ 10.0%	1.8%	220	25.0	0.5
QTC	↑ 10.0%	36.7%	12,647	3.6	1.2
VBC	↑ 10.0%	32.4%	6,842	4.3	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	238,200	12.5%	2,385	10.7	1.3
PPC	228,840	14.2%	1,587	10.4	1.3
KBC	195,330	-10.5%	(1,517)	-	0.6
PET	135,190	15.3%	2,709	5.4	0.8
ITA	133,540	0.3%	40	185.8	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	165,200	-36.6%	(3,019)	-	0.7
VCG	147,600	1.5%	220	56.0	1.1
VIG	147,000	-25.5%	(1,857)	-	0.4
TNG	46,600	11.7%	1,880	4.9	0.6
SED	39,700	25.1%	3,253	3.5	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	94,750	38.8%	5,173	9.7	3.5
VNM	92,521	41.6%	6,981	15.9	6.0
MSN	87,972	8.7%	2,156	59.4	6.3
VCB	74,621	12.4%	2,238	14.4	1.8
VIC	60,794	18.4%	2,041	32.1	5.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,472	7.5%	988	16.7	1.2
SQC	8,778	12.7%	1,489	53.6	6.4
PVS	6,433	17.9%	3,119	4.6	1.0
SHB	6,114	0.4%	44	156.2	0.6
VCG	5,433	1.5%	220	56.0	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DDM	2.58	5761.2%	(5,617)	-	(0.3)
BVH	2.17	10.5%	1,835	27.8	2.9
KBC	2.14	-10.5%	(1,517)	-	0.6
SBS	2.05	-53.9%	(1,067)	-	(0.5)
LAF	1.99	-97.0%	(10,332)	-	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PSG	3.26	-176.9%	(7,181)	-	2.4
S96	3.22	-5.9%	(455)	-	0.5
VCG	3.21	1.5%	220	56.0	1.1
SHN	3.07	-88.1%	(3,921)	-	0.5
SCR	2.91	3.8%	587	14.7	0.5



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Lê Thanh Hòa

Hoa.lt@shs.com.vn

Đoàn Thị Ánh Nguyệt

nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)